73-VOÂ TRI HOÏC GIÔÙI402

A. DUYEÂN KHÔÛI

Moät thôøi, ñöùc Moät thôøi Ñöùc Phaät ôû vöôøn Caáp-coâ-ñoäc, röøng caây kyø- ñaø nöôùc Xaù-veä. Coù moät Tyø-kheo trong nhoùm luïc quaàn, khi ñang nghe giôùi, phaïm toäi vaø töï bieát mình phaïm toäi, sôï Tyø-kheo thanh tònh phaùt giaùc neâu leân, beøn ñeán tröôùc vò thanh tònh Tyø-kheo noùi:

- Nay toâi môùi bieát, phaùp naøy cheùp trong giôùi kinh, moãi nöûa thaùng, nöûa thaùng noùi moät laàn, ruùt ra töø giôùi kinh.

Caùc Tyø-kheo xeùt bieát, ñaây laø khi ñang thuyeát giôùi nhoùm saùu Tyø- kheo phaïm toäi, töï mình bieát roõ toäi chöôùng, sôï Tyø-kheo thanh tònh phaùt giaùc neâu toäi neân töï ñeán tröôùc Tyø-kheo thanh tònh noùi: Nay toâi môùi bieát, phaùp naøy cheùp trong giôùi kinh, moãi nöûa thaùng, nöûa thaùng noùi moät laàn, ruùt ra töø giôùi kinh.

Caùc Tyø-kheo nghe, trong ñoù coù vò thieåu duïc tri tuùc, soáng haïnh ñaàu ñaø, öa hoïc giôùi, bieát taøm quyù, hieàm traùch nhoùm saùu Tyø-kheo: Sao, caùc thaày, khi ñang thuyeát giôùi, phaïm toäi, töï mình bieåt roõ toäi chöôùng, sôï Tyø- kheo thanh tònh phaùt giaùc neâu toäi neân töï ñeán tröôùc Tyø-kheo thanh tònh noùi: “Nay toâi môùi bieát, phaùp naøy cheùp trong giôùi kinh, moãi nöûa thaùng, nöûa thaùng noùi moät laàn, ruùt ra töø giôùi kinh.”?

Caùc Tyø-kheo ñeán choã Ñöùc Theá Toân, ñaûnh leã döôùi chaân Phaät, roài ngoài qua moät beân, ñem nhaân duyeân naøy baïch ñaày ñuû leân Ñöùc Theá Toân. Ñöùc Theá Toân lieàn vì nhaân duyeân naøy taäp hôïp Taêng Tyø-kheo, quôû traùch nhoùm saùu Tyø-kheo:

* Vieäc caùc oâng laøm laø sai quaáy, chaúng phaûi oai nghi, chaúng phaûi phaùp Sa-moân, chaúng phaûi tònh haïnh, chaúng phaûi haïnh tuøy thuaän, laøm ñieàu khoâng neân laøm. Taïi sao khi noùi giôùi, töï bieát coù phaïm toäi, sôï Tyø- kheo thanh tònh phaùt giaùc neâu toäi neân töï ñeán tröôùc Tyø-kheo thanh tònh noùi: “Nay toâi môùi bieát, phaùp naøy cheùp trong giôùi kinh, moãi nöûa thaùng,

nöûa thaùng noùi moät laàn, ruùt ra töø giôùi kinh.”?

Baáy giôø, Ñöùc Theá Toân duøng voâ soá phöông tieän quôû traùch moät vò trong nhoùm saùu Tyø-kheo roài, baûo caùc Tyø-kheo:

* Keû ngu si naøy, laø nôi troàng nhieàu gioáng höõu laäu, laø keû phaïm giôùi naøy ban ñaàu. Töø nay veà sau, Ta vì caùc Tyø-kheo kieát giôùi, goàm möôøi cuù nghóa, cho ñeán caâu chaùnh phaùp toàn taïi laâu daøi.

Muoán noùi giôùi neân noùi nhö vaày:

Tyø-kheo naøo, khi thuyeát giôùi, noùi nhö vaày: “Nay toâi môùi bieát, phaùp naøy ghi trong giôùi kinh moãi nöûa thaùng tuïng moät laàn, xuaát töø trong giôùi kinh.” Caùc Tyø-kheo khaùc bieát Tyø-kheo naøy khoâng nhöõng hai, ba laàn

401. Nguõ phaàn: Ba-daät-ñeà 64; Taêng kyø: 92; Thaäp tuïng, Caên baûn: 9>.

***maø nhieàu laàn coù ngoài trong choã thuyeát giôùi. Tyø-kheo kia, khoâng phaûi do vì khoâng roõ.403 Neáu coù phaïm toäi thì neân xöû tr nhö phaùp, laïi choàng theâm toäi voâ tri,404 baûo: “Tröôûng laõo, thaät khoâng ích lôïi, khoâng coù sôû ñaéc toát ñeïp naøo cho ngaøi, vì khi tuïng giôùi ngaøi khoâng duïng taâm suy nghó, khoâng moät loøng nhieáp nieäm ñeå nghe phaùp. V kia, laø keû voâ tri,405 Ba- daät-ñeà406.***

A. GIÔÙI TÖÔÙNG

Tyø-kheo: Nghóa nhö treân.

Tyø-kheo kia: Khi chính mình thuyeát giôùi, hay ngöôøi khaùc thuyeát giôùi, hoaëc khi tuïng giôùi, noùi nhö vaày: Naøy, tröôûng laõo! Nay toâi môùi bieát phaùp naøy coù ghi trong giôùi kinh, moãi nöûa thaùng tuïng moät laàn xuaát töø trong giôùi kinh.” Caùc Tyø-kheo bieát Tyø-kheo naøy khoâng nhöõng hai, ba laàn maø laø nhieàu laàn döï Boá-taùt. Tyø-kheo kia khoâng phaûi do vì khoâng bieát roõ, maø tuyø theo choã phaïm toäi maø xöû trò nhö phaùp, laïi taêng theâm toäi voâ tri, raèng,407 Tröôûng laõo! Thaät khoâng lôïi, khoâng coù sôû ñaéc toát ñeïp naøo cho ngaøi, vì khi tuïng giôùi ngaøi khoâng kheùo duïng yù tö duy, khoâng moät loøng nghe phaùp. Vì voâ tri cho neân bò taùc phaùp choàng theâm, Ba-daät-ñeà. Neáu khoâng taùc phaùp, Tyø-kheo ñoù phaïm Ñoät-kieát-la.

Tyø-kheo-ni, Ba-daät-ñeà. Thöùc-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Ñoät- kieát-la. Ñoù goïi laø phaïm.

Söï khoâng phaïm: Vò aáy chöa töøng nghe noùi giôùi, nay môùi nghe; hoaëc chöa töøng nghe noùi roäng, nay môùi nghe; hoaëc noùi vui ñuøa, noùi gaáp voäi, noùi moät mình, noùi trong moäng; muoán noùi vieäc naøy nhaàm noùi vieäc khaùc; thaûy ñeàu khoâng phaïm.

Ngöôøi khoâng phaïm: Phaïm laàn ñaàu tieân khi chöa cheá giôùi, si cuoàng, loaïn taâm, thoáng naõo, böùc baùch, böùc baùch.

40>. Voâ nhö voâ giaûi 無如無解. Nguõ phaàn: Baát dó baát tri coá ñaéc thoaùt 不以不知故得脫: Tyø-kheo aáy khoâng phaûi do vì khoâng bieát maø thoaùt khoûi toäi. Caùc boä cuõng ñoàng. Pali: Na ca tassa bhik- khuno aññakena mutti atthi, nghóa nhö caùc baûn Haùn.

404. Taêng kyø: caàn khieån traùch raèng... Nghóa laø, caàn taùc yeát-ma ha traùch

405. Pali: ida tasmi mohanake pācittiya, - ñaây laø Ba-daät-ñeà, vì coù söï voâ tri aáy. Nghóa laø, do coù yeát-ma voâ tri. Xem cht. treân. Skt. āyuman tatra kauktyāt pāyantikā, - Tröôûng laõo, trong ñaây, vì coù söï hoái quaù, phaïm Ba-daät-ñeà. Töùc sau khi coù yeát-ma hoái quaù.

406. Taêng kyø: Tyø-kheo…, sau khi bò khieån traùch, Ba-daät-ñeà.

407. Truøng taêng voâ tri toäi 重增無知罪; caùc Tyø-kheo taùc phaùp yeát-ma voâ tri ñeå khieån traùch loãi khoâng chuù taâm nghe thuyeát giôùi. Baûn Skt. uttara ca kauktyam āropayitavya, - theâm nöõa, caàn phaûi baét hoái quaù. Pali: uttariñc’ assa moho āropetabbo, - theâm nöõa, caàn phaûi aùp ñaët söï voâ tri cho Tyø-kheo aáy. Luaät Pali, yeát-ma baïch nhò, khieån traùch söï voâ tri. Neáu khoâng coù yeát-ma voâ tri, ngöôøi aáy chæ phaïm Ñoät-kieát-la.